NEPTUNE – 22nd Oct 2021

VOCABULARY TEST

1. đối xử cái gì tệ
2. biến đổi khí hậu
3. dẫn đến
4. cái chết (n)
5. chết (adj)
6. có tác động xấu đến
7. cân bằng sinh thái
8. đe doạ cái gì
9. nảy ra một ý tưởng
10. giải quyết (v)
11. dấu chân carbon
12. dự định làm gì
13. sự nóng lên toàn cầu
14. nạn phá rừng
15. sản phẩm (n)
16. sản xuất (v)
17. sự sản xuất (n)
18. chịu đựng cái gì
19. bệnh truyền nhiễm (n)
20. bệnh liên quan đến nhiệt (n)

LIVEWORKSHEETS